

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CỬ CHI Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 1326/2024/QĐST-VHNGĐCủ Chi, ngày 19 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu xác định cha, mẹ cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

Thư ký phiên họp: Ông Trương Văn Bé, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Lê Phan Mỹ Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1183/2024/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số: 434/2024/QĐST-VHNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Lâm Hoàng A, sinh năm: 1987. Nơi thường trú: Số G N, tổ A, ấp N, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Lâm Hoàng T, sinh ngày 05/11/2023. Nơi cư trú: Số H A, ấp X, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Phạm Thị Ngọc H, sinh năm: 1994. Nơi thường trú: Số H A, ấp X, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* *Tại đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình nộp ngày 10/10/2024 và tại phiên họp, người yêu cầu là ông Lâm Hoàng A trình bày:*

Vào khoảng tháng 3/2023, ông và bà Phạm Thị Ngọc H, sinh năm: 1994, nơi cư trú tại số H A, ấp X, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh quen biết và có tình cảm với nhau, chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn và có 01 con chung được đặt tên là Lâm Hoàng T, sinh ngày 05/11/2023 theo Giấy chứng sinh có mã GCS: 2316.GCS.79488.23, quyền số 11 do Bệnh viện Đ cấp ngày 06/11/2023. Hiện cháu Lâm Hoàng T chưa được làm giấy khai sinh.

Để đảm bảo quyền lợi của cháu T, ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết xác định cháu Lâm Hoàng T, sinh ngày 05/11/2023 là con ruột của ông do trước khi nộp đơn ra Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, ông đã làm thủ tục giám định

ADN, kết quả giám định cho thấy cháu T là con ruột của ông, sau khi Tòa án nhân dân huyện Củ Chi trưng cầu giám định lại thì kết quả giám định cũng cho thấy cháu T là con ruột của ông.

** Tại bản tự khai ngày 29/10/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Ngọc H trình bày:*

Năm 2023, bà quen biết, quan hệ tình cảm với ông Lâm Hoàng A và có thai bé gái, sau đó ngày 05/11/2023, bà sinh bé gái tại Bệnh viện Đ, Giấy chứng sinh có mã GCS: 2316.GCS.79488.23, quyển số 11 do Bệnh viện Đ cấp ngày 06/11/2023, bà và ông A tự đặt tên con là Lâm Hoàng T. Bà xác định cháu Lâm Hoàng T, sinh ngày 05/11/2023 theo Giấy chứng sinh có mã GCS: 2316.GCS.79488.23, quyển số 11 do Bệnh viện Đ cấp ngày 06/11/2023 là con ruột của bà và ông A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung Đơn yêu cầu nộp ngày 10/10/2024, ông Lâm Hoàng A yêu cầu xác định cháu Lâm Hoàng T, sinh ngày 05/11/2023 là con ruột của ông, yêu cầu của ông A là “Yêu cầu xác định cha cho con” theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, người yêu cầu là ông A cư trú tại địa chỉ số G N, tổ A, ấp N, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 35 và điểm t Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phạm Thị Ngọc H có đơn xin vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quyền yêu cầu xác định cha cho con:

Ông Lâm Hoàng A cho rằng cháu Lâm Hoàng T là con ruột của ông, căn cứ Khoản 1 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ông A có quyền yêu cầu Tòa án xác định cha cho con.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

Theo lời trình bày của ông Lâm Hoàng A thì ông quen biết, có tình cảm và quan hệ nam nữ với bà Phạm Thị Ngọc H vào năm 2023, ngày 05/11/2023 bà H sinh con chung của ông bà và tự đặt tên con là Lâm Hoàng T, cháu T chưa được làm Giấy khai sinh.

Ngày 29/10/2024, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 94/2024/QĐST-VHNGĐ về việc thực hiện giám định ADN đối với ông Lâm Hoàng A và cháu Lâm Hoàng T, tại Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 04/11/2024 của Công ty Cổ phần D kết luận: “Người có mẫu ADN ký hiệu mẫu

S20762B (Lâm Hoàng A) và người có mẫu ADN ký hiệu mẫu S20762C (Lâm Hoàng T) có quan hệ huyết thống Cha-Con”, do đó có đủ cơ sở xác định ông A là cha ruột của cháu T, phù hợp với quy định “Cha, mẹ có quyền nhận con...” tại Khoản 1 Điều 91 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và quy định về quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình tại Điều 25 và Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên họp phát biểu:

Quá trình thụ lý và tại phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 và Điều 377 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp, đề nghị Thẩm phán Chủ tọa phiên họp áp dụng Khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Khoản 1 Điều 91 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của ông Lâm Hoàng A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 4 Điều 28, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm t Khoản 2 Điều 39, Khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 91 và Khoản 1 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 25 và Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Lâm Hoàng A.

Tuyên bố ông Lâm Hoàng A, sinh năm: 1987, số CCCD: 079087035623 là cha ruột của cháu Lâm Hoàng T, sinh ngày 05/11/2023 theo Giấy chứng sinh có mã GCS: 2316.GCS.79488.23, quyền số 11 do Bệnh viện Đ cấp ngày 06/11/2023.

Ông Lâm Hoàng A được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để làm thủ tục liên quan đến quyền nhân thân của cháu Lâm Hoàng T theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Lâm Hoàng A phải chịu, được trừ vào lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số 0016398, ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi. Ông A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân xã An Nhơn Tây, **Nguyễn Ngọc Thúy Ái** huyện Củ Chi;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.